

Số: 12/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Truyen

2. Ông Lê Văn Bút

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 18/07/1987; Căn cước công dân số 049087000621; cấp ngày: 02/04/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn C, xã Q, thành phố Đà Nẵng); Địa chỉ chỗ ở: Tổ E, phường H, thành phố Đà Nẵng.

+ *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh ngày 08/02/1984; Căn cước công dân số 049184012902; cấp ngày: 15/8/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn C, xã Q, thành phố Đà Nẵng); Địa chỉ chỗ ở: Tổ E, phường H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao 02 (hai) người con chung là Nguyễn Ngọc Thiên C, sinh ngày 27/8/2013 và Nguyễn Ngọc Thiên S, sinh ngày 15/4/2018 cho bà Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng), mỗi một người con là 2.000.000đ

(hai triệu đồng)/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2026 và vào ngày 10 hàng tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà H1 xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0004234 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí.

+ Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- các đương sự;
- Viện KSND Khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Thi hành án DS TP Đà Nẵng;
- UBND xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng (cũ là UBND xã Quế An, H. Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; ĐKKH ngày 09/7/2012; số 27; quyển số: I/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện

